

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 13 ngày 01 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Quốc Quân

Bà Hà Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Đ. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 28/7/1993 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Lê Văn H (đã chết) và bà: Thiều Thị V, sinh năm 1971. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn kể từ ngày 30/9/2019 đến nay. Có mặt.

2. Dư Bá D. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 25/12/1992 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu A, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ

ĐTĐP: Không. Con ông: Dư Văn K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1961. Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1998; có một con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: tại bản án số 11/2013/HS-ST ngày 18/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La kể từ ngày 30/9/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Thiều Thị V, sinh năm 1971. Địa chỉ: Bản M, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Chị Quách Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu Bình Minh, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 29/9/2019 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản K, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện 02 đối tượng là Dư Bá D và Lê Văn Đ đang đi bộ từ khách sạn Hoàng Tiệp ra ngoài có biểu hiện nghi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện D đã ném từ tay phải lên mặt bàn lễ tân 01 gói nilon màu đỏ bên trong chứa 15 viên nén màu hồng một mặt mỗi viên đều có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp. (Đ khai gói nilon bị thu giữ là ma túy do D mua hộ mục đích để sử dụng). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dư Bá D và Lê Văn Đ và niêm phong vật chứng nêu trên. Ngoài ra thu giữ 1.670.000VNĐ trong túi quần bên phải Đ đang mặc, 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 26K1-122.86.

Quá trình điều tra Lê Văn Đ, Dư Bá D khai nhận:

Lê Văn Đ là người nghiện chât ma túy, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/9/2019 Đ đem theo số tiền 2.670.000VNĐ mục đích tìm mua hồng phiến về sử dụng. Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha sirius biển kiểm soát 26B1-122.86 đi đến nhà Dư Bá D, trú tại Tiểu khu A, xã N, huyện Mai Sơn. Do D biết Nguyễn D N, tạm trú tại tiểu khu 32, xã N, huyện Mai Sơn, hiện đang thuê phòng trọ tại Tiểu khu A, xã N là khách hay đến quán ăn đêm nhà D, qua nói chuyện D biết Nam có ma túy bán. Đ nhờ D mua hộ hồng phiến về sử dụng, D đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở D đến phòng trọ của N nhưng N không có ở phòng trọ nên cả hai đi về. Đến khu vực chợ, thuộc tiểu khu 2, xã N, huyện Mai Sơn, D thấy một người đàn ông (không biết

tên là người hay đi cùng N). D hỏi người đàn ông đó và được biết N đang ở phòng 407 khách sạn Hoàng Tiệp. Đ điều khiển xe chở D đến khách sạn Hoàng Tiệp (thuộc bản K, xã N, huyện Mai Sơn). Tại đây Đ đưa cho D số tiền 1.000.000VNĐ để nhờ mua hồng phiến rồi cùng D đi lên phòng 407 gặp N. Khi vào phòng Đ nằm ở phía đầu giường, D ngồi cuối giường còn N ngồi ở bàn uống nước. D hỏi mua hồng phiến và đưa 1000.000VNĐ cho Nam. N đồng ý bán và lấy từ trong túi đeo trên người ra 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa các viên hồng phiến rồi lấy ra 15 viên gói vào mảnh nilon màu đỏ đưa cho D. D cầm ở lòng bàn tay phải rồi cùng Đ đi về còn Nam đi ra khỏi phòng (không biết đi đâu). Khi D và Đ đi đến khu vực quầy lễ tân của khách sạn thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện. D ném gói ma túy cất giấu trong lòng bàn tay phải lên khu vực bàn quầy lễ tân nhưng bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 30/9/2019, Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh 15 viên nén màu hồng khi bắt quả tang Dư Bá D và Lê Văn Đ có khối lượng 1,53 gam, lấy 10 viên làm mẫu giám định có khối lượng 1,03 gam làm mẫu giám định ký hiệu M để giám định, còn lại 0,5 gam, ký hiệu T.

Ngày 02/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1531, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,03 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 1,53 gam, loại methamphetamine”*.

Tại phiên toà các bị cáo Lê Văn Đ, Dư Bá D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSMS ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ, Dư Bá D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với các bị cáo với quan điểm giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Dư Bá D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 2.000.000VNĐ đến 3.000.000VNĐ.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Dư Bá D từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu đỏ gói ma túy ban đầu và vật chứng còn lại ký hiệu T = 0,50 gam Methamphetamine được niêm phong theo quy định; 01 phong bì bên trong chứa kết quả kiểm tra ma túy đối với Lê Văn Đ và Dư Bá D được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho Lê Văn Đ số tiền 1.670.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Thiều Thị V 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, vỏ màu trắng, mang biển kiểm soát 26K1-122.86, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội buộc các bị cáo Lê Văn Đ, Dư Bá D, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Lê Văn Đ và Dư Bá D tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng Quách Thị D vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có các tài liệu thể hiện lời khai của D. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng

không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt người làm chứng.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ, Dư Bá D khai nhận: các bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/9/2019 tại khách sạn Hoàng Tiệp thuộc bản K, xã N, huyện Mai Sơn, Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang Đ và D đang tàng trữ trái phép 1,53 gam methamphetamine mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 45 phút ngày 29/9/2019 của Công an huyện Mai Sơn; biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 1531 ngày 02/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết mới.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Đ và Dư Bá D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSMS ngày 25/12/2019 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Các bị cáo đều có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức rõ được tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu rèn luyện, tu dưỡng mà các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng khác lưu thông, buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:*

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự đây là lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý.

Về nhân thân, bị cáo Lê Văn Đ không có vi phạm gì tại địa phương. Bị cáo Dư Bá D từng bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài

sản theo bản án số 11/2013/HS-ST ngày 18/12/2013 và đã chấp hành án xong, thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Lê Văn Đ, hồ sơ thể hiện ông ngoại của bị cáo là Thiều Quang P được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các tình tiết này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm ở thể giản đơn, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò của từng bị cáo, cụ thể: Lê Văn Đ là người khởi xướng rủ Dư Bá D mua ma túy, là người cung cấp tiền, phương tiện và trực tiếp điều khiển xe chở D đi mua ma túy, là người giữ vai trò chính trong vụ án. Dư Bá D sau khi được Lê Văn Đ rủ mua ma túy đã tiếp nhận ý trí trực tiếp giao tịch mua ma túy, cất giấu ma túy, là đồng phạm trong vụ án, nên giữ vai trò người thực hành tích cực trong vụ án. Vì vậy, hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo nhằm cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện:

Đối với bị cáo Lê Văn Đ hiện đang sống cùng mẹ là bà Thiều Thị V, bản thân là người nghiện, không có tài sản riêng có giá trị. Tuy nhiên, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo số tiền 1.670.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius (là tài sản chung của gia đình). Xét thấy, đây là các tài sản có tương đối có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 3.000.000VNĐ (Ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Dư Bá D, xét thấy bị cáo và gia đình phải ở nhờ tại Tiểu khu 26/3, xã N, trong nhà không có đồ vật, tài sản gì có giá trị. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu đỏ gói ma túy ban đầu và vật chứng còn lại ký hiệu T = 0,50 gam Methamphetamine được niêm phong theo quy định; 01 phong bì bên trong chứa kết quả kiểm tra ma túy đối với Lê Văn Đ và Dư Bá D được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật bị cáo dùng vào việc cất giữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 1.670.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ thu giữ của Lê Văn Đ. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của Lê Văn Đ, không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, vỏ màu trắng, mang biển kiểm soát 26K1-122.86, đã qua sử dụng cũ, thu giữ của Lê Văn Đ. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, do mẹ của Đ là bà Thiều Thị V mua và đăng ký xe mang tên Lê Văn Đ. Hơn nữa, như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Đ nên cần trả lại cho đại diện gia đình bị cáo - bà Thiều Thị V.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Lê Văn Đ và Dư Bá D, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc Methamphetamine bị thu giữ, Lê Văn Đ, Dư Bá D khai mua của người đàn ông tên Nguyễn D Nam, tạm trú tại tiểu khu 3, xã N, huyện Mai Sơn với giá 1000.000VNĐ tại khách sạn Hoàng Tiếp thuộc bản K, xã N, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Việc mua bán, trao đổi chỉ có Đ, D và Nam biết ngoài ra không có ai biết chứng kiến.

Đối với Nguyễn D N, quá trình điều tra không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Đ và D vào ngày 29/9/2019. Tiến hành cho Lê Văn Đ nhận dạng Nguyễn D N nhưng do khi mua bán ma túy Đ không trực tiếp giao dịch và lần đầu tiên gặp N nên Đ không nhận dạng được N. Ngoài lời khai của Đ và D, không có tài liệu khác chứng minh hành vi bán ma túy của Nguyễn D N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Dư Bá D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/9/2019). Phạt bổ sung bị cáo số tiền là 3.000.000VNĐ (Ba triệu đồng).

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Dư Bá D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 30/9/2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu đỏ gói ma túy ban đầu và vật chứng còn lại ký hiệu T = 0,50 gam Methamphetamine được niêm phong theo quy định; 01 phong bì bên trong chứa kết quả kiểm tra ma túy đối với Lê Văn Đ và Dư Bá D được niêm phong theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ số tiền 1.670.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng, kèm theo 01 sim, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Thiều Thị V 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, vỏ màu trắng, mang biển kiểm soát 26K1-122.86, đã qua sử dụng cũ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội buộc các bị cáo Lê Văn Đ và Dư Bá D, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/01/2020).

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà